

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2021

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Trung Úy**; bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên Đơn: Chị **Hoàng Thị H** – sinh năm 1990

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Thôn T, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn B** – sinh năm 1989

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H

Vắng mặt: Anh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2021, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị **Hoàng Thị H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2011 tại UBND xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì mâu thuẫn do anh B mãi chơi dấn đến nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung. Tháng 02/2020 chị đã đưa cả hai con chung sang huyện Đông Anh, Hà Nội thuê nhà ở và bán hàng thuốc; vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng không quan hệ tình cảm cũng như không liên lạc với nhau nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn, nuôi con.

Về con chung: Chị và anh B có hai con chung là Vũ Phương V, sinh ngày 19/01/2012 và Vũ Huy C, sinh ngày 02/9/2014. Hiện tại hai con đang ở cùng chị tại thôn T, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội từ tháng 5/2020. Khi ly hôn chị xin được nuôi hai con vì hiện tại hai cháu đang học ở trường Tiểu học Cổ Loa, huyện Đông Anh. Nếu được nuôi con chị không đề nghị anh B cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang bán thuốc tại xã Cổ Loa, huyện Đông Anh; Thu nhập bình quân một tháng là 9.000.000 đồng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Vũ Văn B không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể ghi nhận được lời khai của anh B.

*** Bà Bạch Thị Th (mẹ đẻ anh B) trình bày:** Anh B và chị H có mâu thuẫn do kinh tế, chị H có đơn xin ly hôn, bà đã thông báo cho con trai bà; bà cũng đã gọi con trai, con dâu về khuyên bảo và hòa giải nhưng không thành; chị H đã đưa hai con chung thuê nhà ở Đông Anh, Hà Nội để làm ăn và các cháu học tập.

*** Xác minh tại Công an xã Trần Phú:** Anh Vũ Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Anh B làm nghề lái taxi ở Hà Nội, thường xuyên về nhà.

*** Cháu Vũ Phương V có nguyện vọng ở với mẹ là chị H.**

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đề nghị được nuôi cả hai con sau khi ly hôn. Không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị H được ly hôn anh B. Về con chung: Đề nghị giao cháu Vũ Phương V và cháu Vũ Huy C cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện đối với anh Vũ Văn B về việc xin ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – Anh Vũ Văn B hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Bị đơn – Anh Vũ Văn B: Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh B hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng anh B vẫn cố tình vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến, quan điểm của anh B đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Anh B vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt của anh Vũ Văn B.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị Hoàng Thị H và bà Bạch Thị Th (mẹ đẻ anh B) Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị H và anh B đã xảy ra mâu thuẫn do kinh tế dẫn đến vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 2/2020 đến nay. Tòa án đã nhiều lần báo anh B đến Tòa án làm việc, hòa giải, nhưng anh B đều vắng mặt, điều này thể hiện anh B không muốn

khắc phục, cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh B có hai con chung là Vũ Phương V, sinh ngày 19/01/2012 và Vũ Huy C, sinh ngày 02/9/2014.

Xét nghĩa vụ nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung; nguyện vọng của cháu V muốn ở với chị H. Anh B không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung trước yêu cầu xin ly hôn của chị H. Thực tế hiện nay, cháu V, cháu C đang ở với chị H và học tiểu học tại xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, nên để ổn định cuộc sống, học tập và theo nguyện vọng của cháu V, Hội đồng xét xử giao cháu V, cháu C cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lý.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị H không đề nghị anh B cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn B.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Vũ Văn B có hai con chung là Vũ Phương V, sinh ngày 19/01/2012 và Vũ Huy C, sinh ngày 02/9/2014.

Giao cháu V và cháu C cho chị Hoàng Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Vũ Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không đề nghị anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2020/0075047 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 13/4/2021

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Đồng Phú (Số 13/2011);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

